

Ngày	3,160 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.9%	-0.3%	-17.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,080 - 6,060
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	191
Số lượng CPLH (CP)	60,312,128
KLGD BQ 20 phiên (CP)	280,560
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	0.84
EPS	-3,281
P/E	-1.0

DT thuần

Q1/24

30.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.40| -1.2%

YoY: ▼529| -94.6%

LN trước thuế

Q1/24

-15.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.20| 32.5%

YoY: ▲ 6.20| 29.3%

LN sau thuế

Q1/24

-15.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.20| 32.5%

YoY: ▲ 6.30| 29.7%

ROA

2023

-9.4%

+/- YoY: ▼ 9.7%

DT thuần

2023

1,204

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,039| -46.3%

LN trước thuế

2023

-204

tỷ VNĐ

YoY: ▼219| -1504%

LN sau thuế

2023

-204

tỷ VNĐ

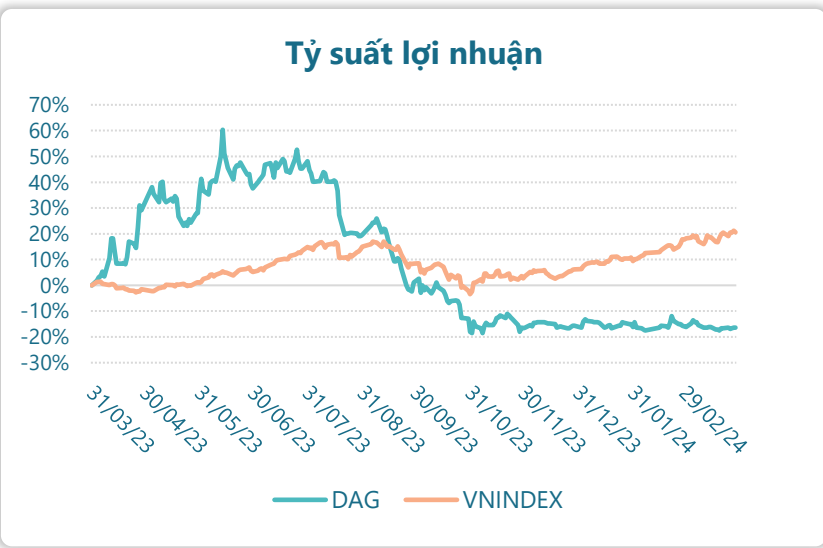
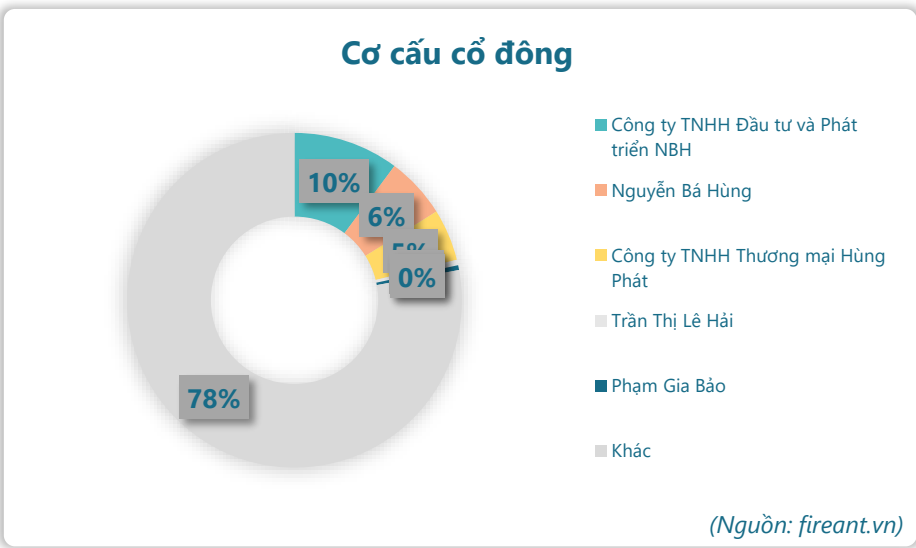
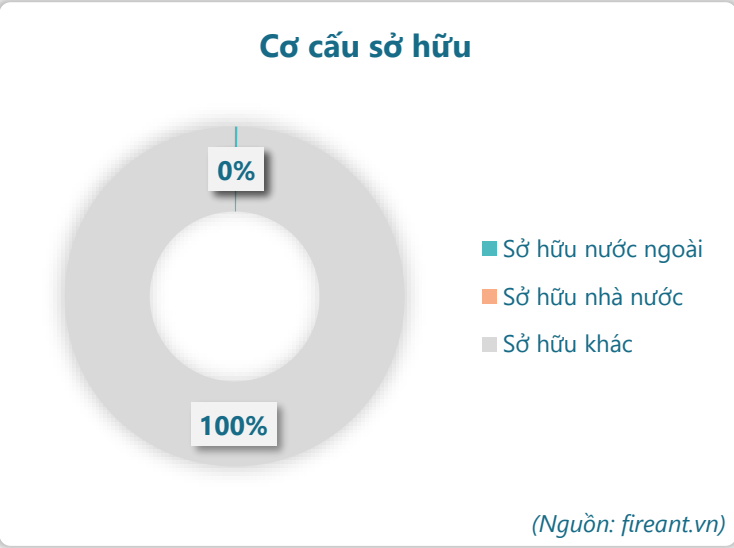
YoY: ▼211| -2864%

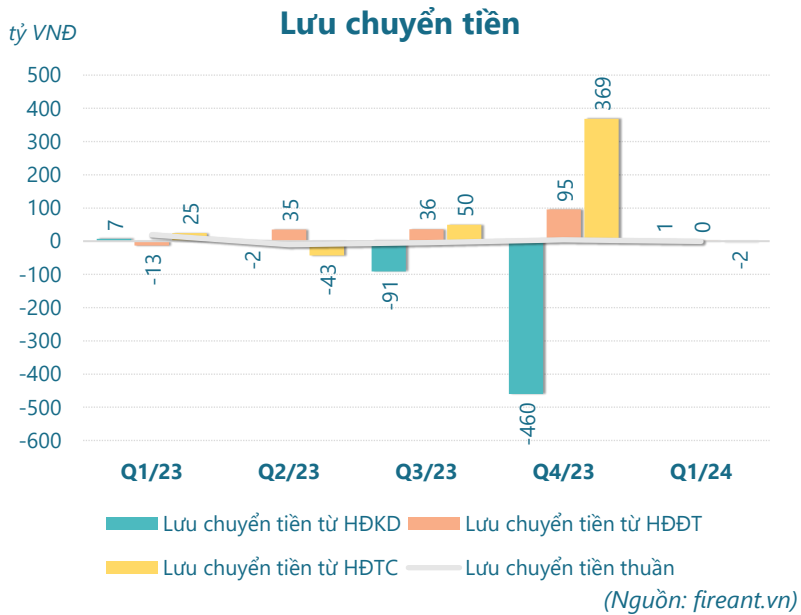
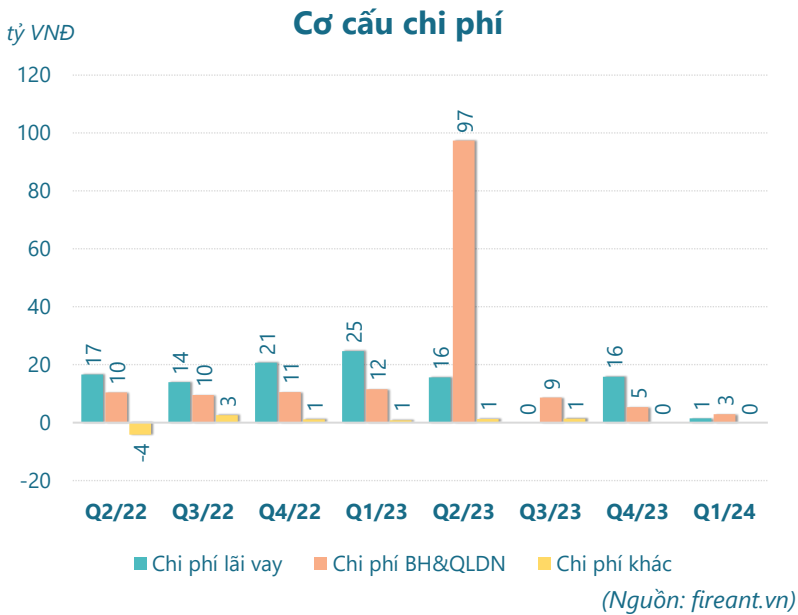
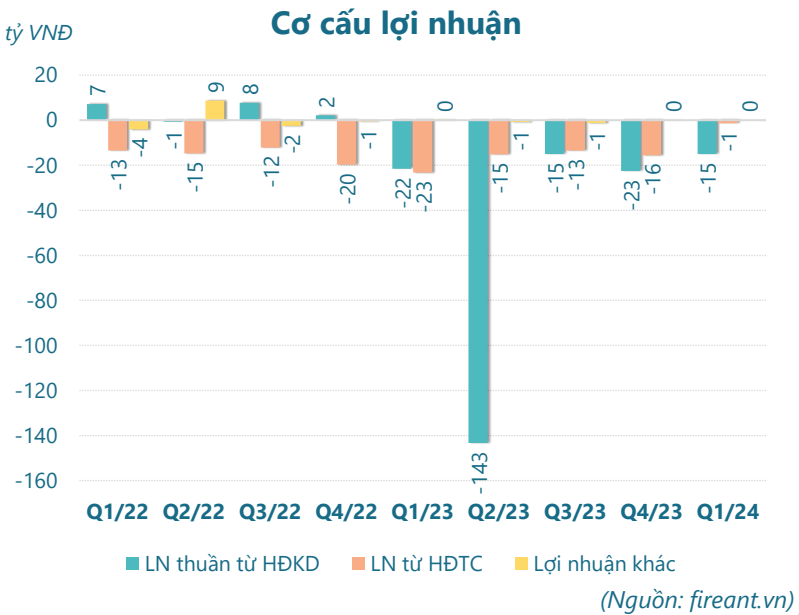
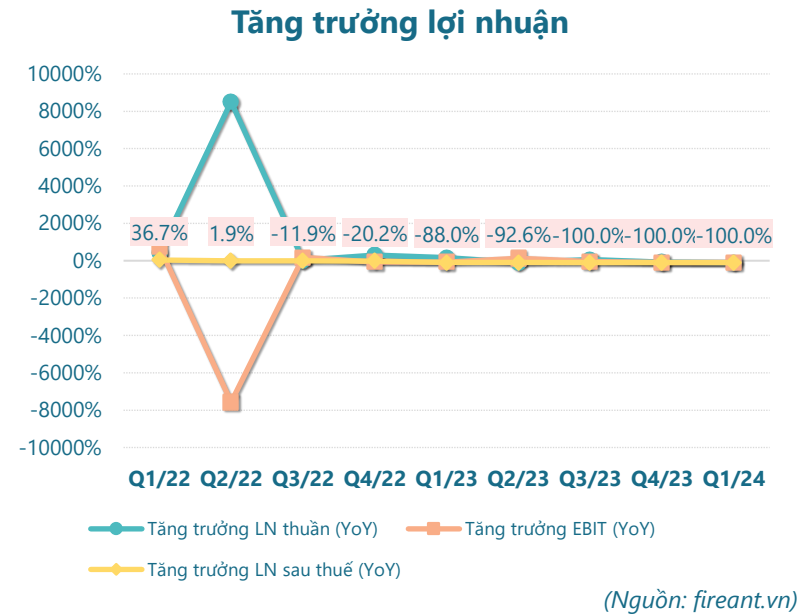
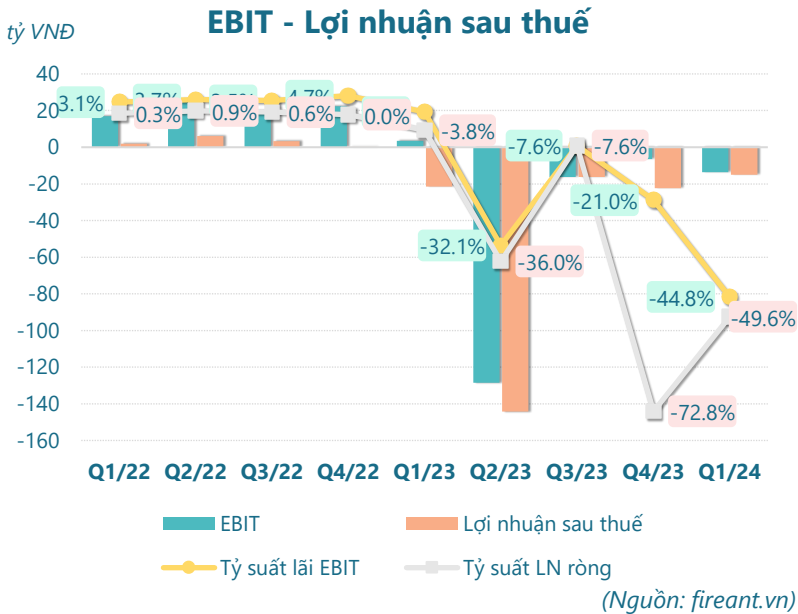
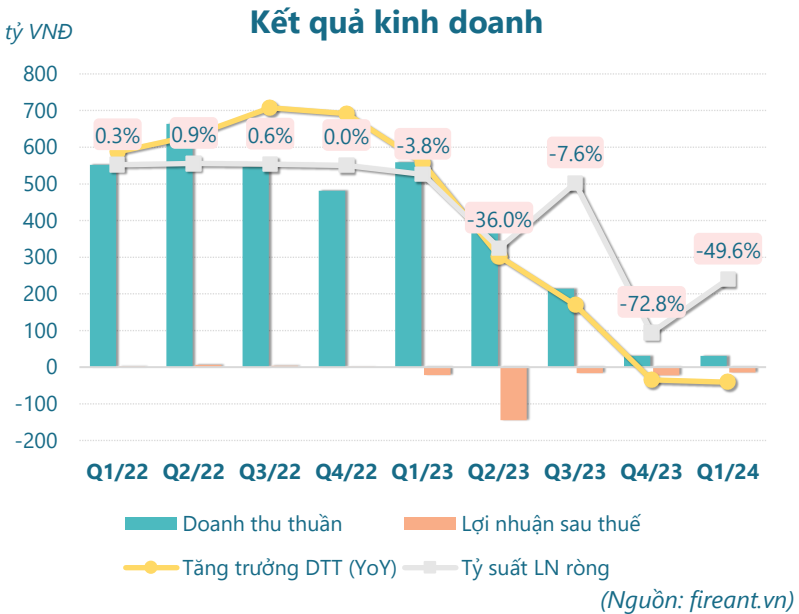
ROE

2023

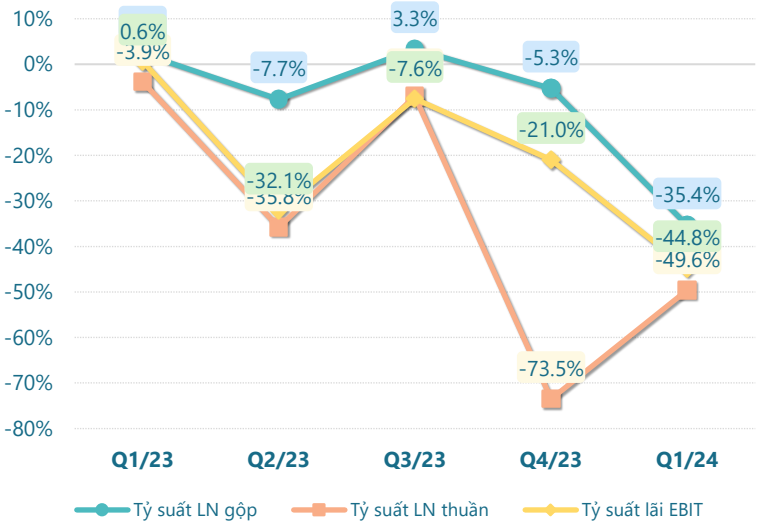
-36.6%

+/- YoY: ▼ 37.7%



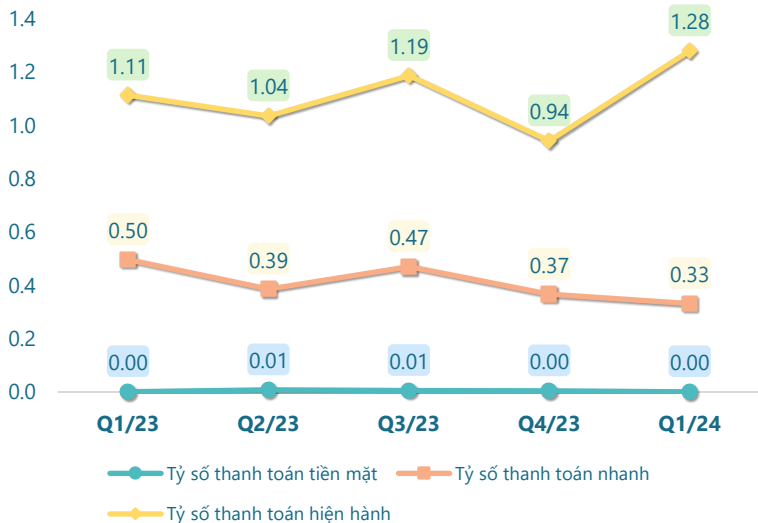


Tỷ suất lợi nhuận



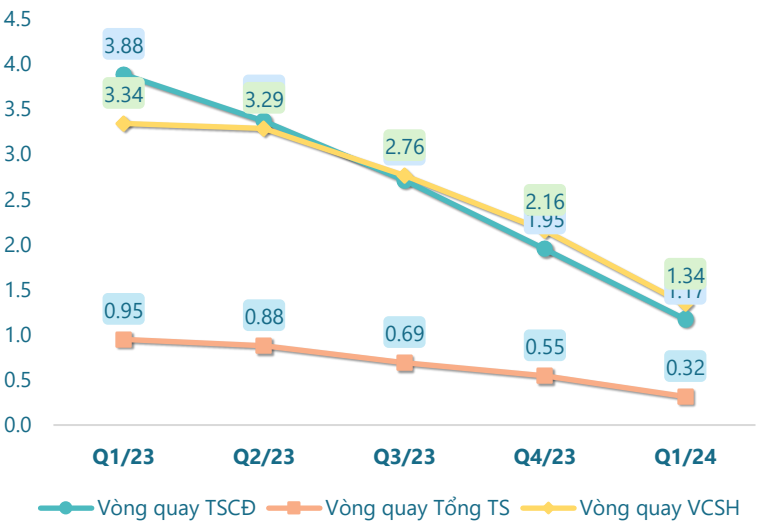
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



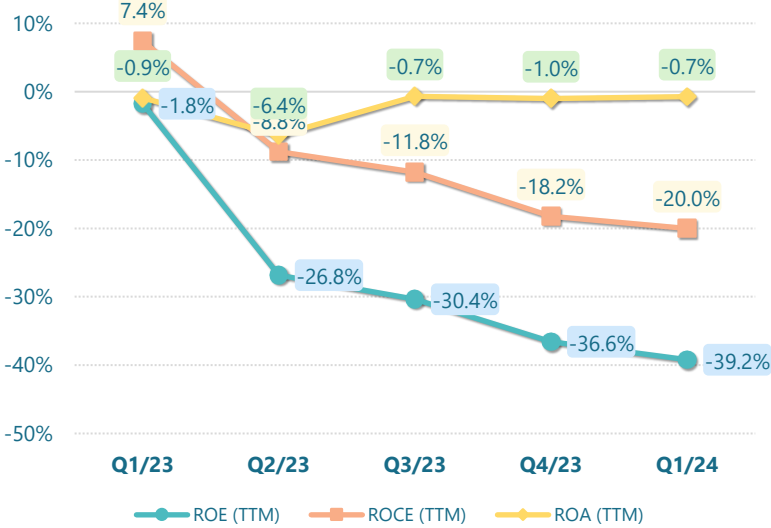
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



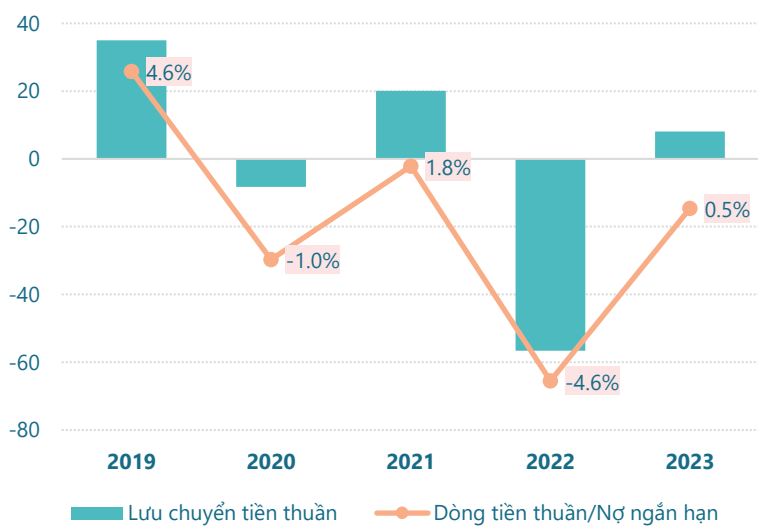
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



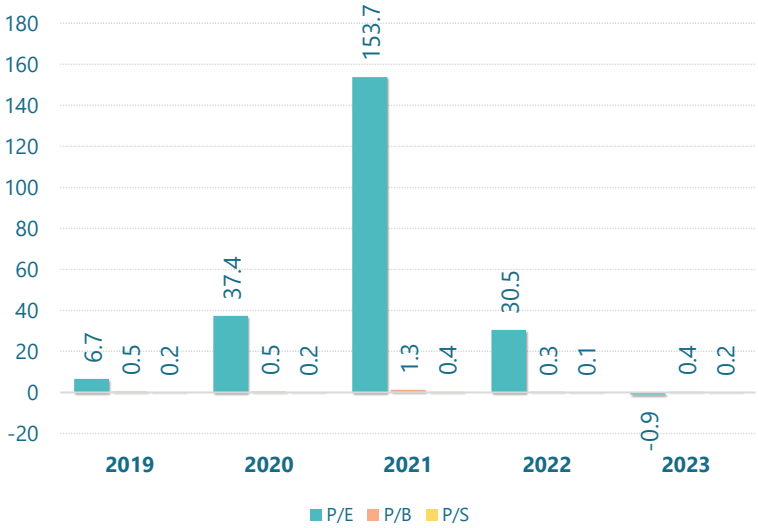
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)